

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VINH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2018/ HNGĐ-ST.

Ngày: 17/9/2018.

“ V/v Xin ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Sinh Huy**

2/ Ông **Nguyễn Thành Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thủy** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Tài** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện MT xét xử công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2018, về việc tranh xin ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Y**, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn C**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: K2, thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Y trình bày:

1/Về hôn nhân: Chị Y và anh C do quen biết, tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2016 và được Ủy ban nhân dân thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 01/8/2016.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Y cho rằng do anh C thường xuyên kiểm chuyện đánh đập vợ con. Gia đình cha, mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên can nhiều lần để anh C và chị Y đoàn tụ cùng chăm lo cho con nhưng anh C vẫn không sửa đổi, sau khi chị Y sinh con cho đến nay anh C không phụ chi phí nuôi con cùng chị Y. Từ đó mâu thuẫn giữa chị Y và anh C ngày càng trầm trọng, chị Y cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh C nên không thể đoàn tụ được, nên chị Y bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 03 năm 2018 cho đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn C.

2/Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phan Mai Gia H, sinh ngày 27/04/2017 hiện do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Y yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

4/Về tài sản chung, nợ chung: chị Y, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/6/2018 bị đơn anh Phan Văn C trình bày: anh C và chị Y chung sống có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cho đến nay vợ chồng chung sống có cự cãi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không có gì quá trầm trọng để chị Y phải khởi kiện yêu cầu ly hôn. Hiện anh C vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Y và thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y và xin đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm lo cho con.

Về con chung nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C đồng ý giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay chị Y trình bày: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Mai Gia H, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho phía bị đơn, do đó tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Mai Thị Y được ly hôn với anh Phan Văn C. Về con chung giao cháu Phan Mai Gia H cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng. Về Tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị Y cho rằng do anh C thường xuyên kiêu căng vô cớ, không phụ giúp gia đình, chăm lo cho vợ con. Chị Y đã nhiều lần khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Khi xảy ra mâu thuẫn cha mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 03 năm 2018 chị Y và anh C đã ly thân cho đến nay. Chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng, không có khả năng đoàn tụ đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị Y, anh C có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Anh C không đồng ý ly hôn với chị Y, anh C thừa nhận giữa anh C và chị Y có cự cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Vì vậy anh C yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng không có căn cứ xem xét yêu cầu của anh C vì hôn nhân là tự nguyện, quyết định, không bên nào được ép buộc. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh C, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Mai Gia H, sinh ngày 27/04/2017, anh C đồng ý nên công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh C.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, việc anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ chấp nhận, vì anh C không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy

nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh C không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, chị Y cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập của anh C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc anh C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y, anh C không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: buộc chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227; 238; 266; 267 của Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 09, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Y:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Y được ly hôn với anh Phan Văn C.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Mai Thị Y và anh Phan Văn C giao con chung tên Phan Mai Gia H, sinh ngày 27/04/2017 cho chị Mai Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Anh Phan Văn C có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không xét.

4/ Án phí: Chị Mai Thị Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo biên lai thu số 0006432 ngày 24/4/2018, chị Y không phải nộp thêm.

Buộc anh Phan Văn C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Ý biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi anh C cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MT;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS huyện MT;
- UBND thị trấn CN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 17 tháng 9 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Dương Sinh Huy

2. Ông Nguyễn Thành Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2018 về **Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng** giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Y**, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh **Phan Văn C**, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227; 238; 266; 267 của Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 09, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Y:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Y được ly hôn với anh Phan Văn C.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Mai Thị Y và anh Phan Văn C giao con chung tên Phan Mai Gia H, sinh ngày 27/04/2017 cho chị Mai Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Anh Phan Văn C có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không xét.

4/ Án phí: Chị Mai Thị Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo biên lai thu số 0006432 ngày 24/4/2018, chị Y không phải nộp thêm.

Buộc anh Phan Văn C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Ý biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi anh Cư trú./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Sinh Huy Nguyễn Thành Long

Huỳnh Thị Linh